

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **178/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 04/9/2024.
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa pH toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền.
2. Bà Hoàng Thị Hội.

Thư ký Toà án ghi biên bản pH toà: Ông Hà Văn Yên, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia pH tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn pH tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Cang, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Anh Vì Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Cang, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 14/5/2024, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại pH tòa nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày:

Chị H và anh N kết hôn với nhau từ ngày 28/9/2013, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không đạt kết quả. Chị và anh N đã sống ly thân với nhau từ ngày 07/3/2016 đến nay không ai đi lại quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh N có với nhau 01 con chung là cháu Vì Ngọc Vinh, sinh ngày 29/11/2013.

Nay ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi cháu Vì Ngọc V. Không yêu cầu anh N phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh N sẽ tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh N sẽ tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không đề nghị gì thêm.

Về án phí: Chị H xin được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại pH tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại pH tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của pH tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến pH tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị H. Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Vì Văn N.

2. Về con chung:

Giao cháu Vì Ngọc V, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Tòng Thị H không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

3. Về tài sản chung vay nợ chung: Chị và anh N sẽ tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị giải quyết. Nên không đề cập việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Tòng Thị H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vì Văn N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Chị Tòng Thị H có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án.

Xác minh với đ/c Trưởng bản Cang, xã Chiềng Khừa được biết.

Sau khi chị H kết hôn với anh N hai anh chị ở riêng. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, cũng trong năm 2016 thì chị H bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu từ đó đến nay không trở về bản Cang nữa.

Về tài sản chung: Không nắm bắt được.

Về vay nợ chung: Đến thời điểm hiện tại không thấy ai đến đòi nợ chị H và anh N.

Đối với thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo về pH họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã được văn thư của xã giao cho người nhà anh N, nhưng người nhà anh N không chịu nhận.

Do vậy các thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã được niêm yết công khai tại nơi cư trú của anh Vì Văn N.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định anh Vì Văn N đã biết việc chị Tòng Thị H xin ly hôn với anh nhưng cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn với nhau từ ngày 28/9/2013, có được tìm hiểu việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do không cải thiện được quan hệ gia đình chị H đã bỏ về ở với bố, mẹ đẻ tại bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu từ năm 2016, từ đó không ai đi lại thăm hỏi nhau nữa.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tòng Thị H và xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Vi Văn N.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Vi Ngọc Vinh, sinh ngày 29/11/2013. Theo nguyện vọng của cháu Vinh, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với chị H.

Do đó sau khi ly hôn giao cháu Vi Ngọc Vinh, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Tòng Thị H không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Tòng Thị H không kê khai, đề nghị hai anh chị giải quyết, không đề nghị Tòa án phải can thiệp, nên không đề cập việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị H là người dân tộc, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại pH tòa chị H có ý kiến xin được miễn án phí, do đó cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Vì Văn N.
2. Về con chung: Giao cháu Vì Ngọc V, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Tòng Thị H không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đề cập việc giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đề cập việc giải quyết.

5. Về án phí: Miễn án phí cho chị Tòng Thị H.

Tuyên trả lại cho chị Tòng Thị H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đã được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu tiền số 0001449, ngày 14/5/2024.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

